

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2018/HS-ST**
Ngày 04-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lễ**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Văn Xuân**.

Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Ph (T), sinh năm: 1997 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Gi, huyện X, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần H - Sn: 1966 và bà Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm: 1969; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến nay (Có mặt).

2. Nguyễn Vũ Viết Ph (Ngôn phi), sinh năm: 1998 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Th - Sn: 1970 và bà Lê Thị Th, sinh năm: 1971; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thiên L**, Sn: 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn Văn Th**, sn: 1970 (Có mặt).
Trú tại: Ấp L2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai
2. Anh **Nguyễn Đức H**, sn: 1993 (Vắng mặt).
Trú tại: Khu phố 6, thị trấn Gi, huyện X, tỉnh Đồng Nai
3. Anh **Nguyễn Vũ A**, sn: 1993 (Vắng mặt).
Trú tại: Khu phố 2, thị trấn Gi, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Ph và Nguyễn Vũ Viết Ph có mối quan hệ bạn bè với nhau. Vào khoảng 20 giờ ngày 29/9/2017, Trần Minh Ph điều khiển xe mô tô biển số 60B6-003.37, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen chở Nguyễn Vũ Viết Ph đi ăn tối thì gặp Nguyễn Đức H (tên gọi khác Nhí) và H nhờ chở đi bán điện thoại. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, khi cả ba người đang đi về trên đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc thì thấy chị Nguyễn Thị Thiên L đang điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, màu trắng biển số 60B5-630.71 đi cùng chiều phía trước và trên tay chị Lý đang cầm một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, màu vàng, nên Minh Ph đã rủ Viết Ph và H cướp giật điện thoại của chị L thì Viết Ph đồng ý, còn H không nghe rõ Minh Ph nói gì nên đã không trả lời và cũng không có phản ứng gì. Khi đến trước cửa quán Karaoke Nice, chị L dừng xe để nghe điện thoại, Minh Ph điều khiển xe vượt song song bên trái ép sát xe chị L để Viết Ph ngồi ngay phía sau dùng tay phải giật điện thoại di động rồi Minh Ph nhanh chóng tăng ga điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó phát hiện điện thoại chị L có cài mật khẩu và định vị, sợ bị phát hiện nên các bị cáo đã giấu vào trong một bụi rậm ở ven đường Hồ Núi Le. H chỉ đứng nhìn và không tham gia vào việc cất giấu điện thoại di động trên. Khoảng mười ngày sau, Minh Ph bán lại chiếc điện thoại đã cướp giật được của chị L cho Nguyễn Vũ A với giá 1.000.000 đồng, nhưng A chưa trả tiền cho Minh Ph.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thiên L.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B6-003.37, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen và một giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Th. Ông Th không biết bị cáo Nguyễn Vũ Viết Ph sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho ông Th.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Lộc ngày 11/12/2017 kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, màu vàng bị chiếm đoạt là 7.500.000 đồng.

* Trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Thiên L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS, ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Minh Ph và

Nguyễn Vũ Viết Ph về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Minh Ph và Nguyễn Vũ Viết Ph về tội Cướp giật tài sản và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Minh Ph từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Vũ Viết Ph từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh Ph và Nguyễn Vũ Viết Ph khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng mô tả, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/9/2017, trên đoạn đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố 8, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, các bị cáo Trần Minh Ph và Nguyễn Vũ Viết Ph đã có hành vi cướp giật một điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, màu vàng của chị Nguyễn Thị Thiên L. Các bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 60B6-003.37, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ-đen làm phương tiện để cướp giật tài sản. Trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Minh Ph và Viết Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Minh Ph là người khởi xướng và cùng bị cáo Nguyễn Vũ Viết Ph thực hiện hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cũng cần nhắc đến vai trò của từng bị cáo .

[6] Đối với anh Nguyễn Đức H cùng đi trên mô tô khi Trần Minh Ph và Nguyễn Vũ Viết Ph thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nhưng anh H không tham gia bàn bạc trước và cũng không có hành vi gì khác nên không phạm tội với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với anh Nguyễn Vũ A đã mua điện thoại di động do Trần Minh Ph và Nguyễn Vũ Viết Ph cướp giật tài sản mà có nhưng anh A không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thiên L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Minh Ph** và **Nguyễn Vũ Viết Ph** phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Ph **03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Viết Ph **03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Minh Ph và Nguyễn Vũ Viết Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, ông Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND TT. Gi, xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lễ